

NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 9,10,11,12

1. TUẦN 9:

Bài 33. ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM

Câu 1: Những nguyên nhân nào làm ô nhiễm sông ngòi? Liên hệ địa phương em.

Câu 2: Nêu rõ vai trò và giá trị của sông ngòi đối với đời sống sản xuất ở nước ta?

Bài 34: CÁC HỆ THỐNG SÔNG LỚN Ở NƯỚC TA

Bài 1: Xác định trên H33.1 SGK trg 118 chín hệ thống sông lớn ở nước ta.

Câu 2: Tại sao sông ngòi Trung bộ có đặc điểm ngắn dốc, lũ thường lên nhanh và đột ngột?

2. TUẦN 10:

Bài 35: THỰC HÀNH VỀ KHÍ HẬU - THỦY VĂN VIỆT NAM

Câu 1: Vẽ biểu đồ về chế độ mưa và lưu lượng dòng chảy ở lưu vực sông còn lại?

Bài 36: ĐẶC ĐIỂM ĐẤT VIỆT NAM

Câu 1: Quan sát lược đồ H36.2 SGK trg 127 nhận xét về sự phân bố các loại đất chính ở nước ta?

Câu 2: Với khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta việc cải tạo và sử dụng đất ở nước ta có những thuận lợi, khó khăn gì?

3. TUẦN 11:

Bài 37: ĐẶC ĐIỂM SINH VẬT VIỆT NAM

Câu 1: Dựa vào nội dung SGK em hãy nêu rõ sự đa dạng , phong phú của sinh vật nước ta.

-Về thành phần loài

- Về sự đa dạng của hệ sinh thái

Câu 2: Nêu đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam?

Bài 38: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT VIỆT NAM

Câu 1: Em hãy nêu giá trị của tài nguyên sinh vật nước ta đối với đời sống, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Câu 2: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên sinh vật quý hiếm?

4. TUẦN 12:

Bài 39: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỰ NHIÊN VN

Bài 1: Thiên nhiên nước ta có những đặc điểm chung nào?

Bài 40: Thực hành - Đọc lát cắt địa lí tự nhiên tổng hợp

Bài 1: làm các bài tập trong SGK

NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 13,14.

1. TUẦN 13:

Bài 41: MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ

1. Vị trí và phạm vi lãnh thổ

Bắc : Giáp Trung Quốc

Tây : Giáp Tây Bắc

Đông : Giáp Biển Đông

Nam : Giáp Bắc Trung Bộ

=> Ý nghĩa về mặt tự nhiên: Chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều đợt gió mùa Đông Bắc (lạnh và khô)

2. Tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ, mùa đông lạnh nhất cả nước

– Mùa đông : Lạnh, kéo dài nhất cả nước

– Mùa hạ : Nóng ẩm, mưa nhiều

3. Địa hình phần lớn là đồi núi thấp với nhiều cánh cung mở rộng về phía Bắc và quy tụ ở Tam Đảo

– Địa hình đồi núi thấp và đồng bằng mở rộng, tạo điều kiện cho hệ thống sông ngòi phát triển và toả rộng khắp miền

– Địa hình có ảnh hưởng lớn đến hướng chảy của sông ngòi

4. Tài nguyên phong phú, đa dạng và nhiều cảnh quan đẹp nổi tiếng

– Tài nguyên: Phong phú nhất, giàu có nhất của nước ta (khoáng sản, rừng, du lịch ...)

– Cảnh quan: Vịnh Hạ Long , hồ Ba Bể.

BÀI 42: MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ

1. Vị trí, phạm vi lãnh thổ

* Vị trí :

Bắc : Giáp trung Quốc

Nam : Giáp miền Nam trung Bộ và Nam Bộ

Đông : Giáp Biển Đông

Tây : Giáp Lào

* Giới hạn :

– Thuộc hữu ngạn Sông Hồng . Từ Lai Châu đến Thanh Hoá

2. Địa hình cao nhất Việt Nam

- Địa hình : Núi cao nhất, núi non trùng điệp, thung lũng sâu.
- Hướng núi chính tây bắc-đông nam.
- Sông suối nhiều ghềnh thác.
- Đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.

3. Khí hậu đặc biệt do tác động của địa hình

- Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm.
- Khí hậu lạnh chủ yếu do núi cao. Tác động của gió mùa Đông Bắc đã giảm
- Mùa hạ đến sớm, gió Tây Nam khô nóng
- Bắc trung Bộ : Mưa chuyển dần về Thu Đông

4. Tài nguyên phong phú đã đang được điều tra, khai thác

- Sông ngòi có giá trị lớn về thủy điện.
- Khoáng sản: Có hàng trăm mỏ và điểm quặng
- Tài nguyên rừng: nhiều gỗ và lâm sản quý
- Tài nguyên biển: giàu hải sản, nhiều cảnh đẹp nổi tiếng.

5. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

- Bảo vệ rừng đầu nguồn
- Chủ động phòng chống thiên tai.

2. TUẦN 14:

BÀI 43. MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ

1. Vị trí, phạm vi lãnh thổ

Từ Bạch Mã đến Cà Mau. Bao gồm Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ và đồng bằng Nam Bộ.

2. Một miền nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, có mùa khô sâu sắc

a. Nhiệt độ đã tăng cao (so với hai miền trước) thể hiện : vượt 25oC (đồng bằng) và trên 21oC vùng núi). Biên độ nhiệt giảm (3-7oC)

– Không có mùa đông lạnh.

b. Chế độ mưa:

– Không đồng nhất, đặc biệt duyên hải Nam Trung Bộ có mùa khô kéo dài, mùa mưa đến muộn, thời gian ngắn (tháng 10,11)

– Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ mùa mưa kéo dài 6 tháng (tháng 5-tháng 10) chiếm 80% lượng mưa cả năm, mùa khô hạn thiếu nước nghiêm trọng.

3. Trường Sơn Nam hùng vĩ và đồng bằng Nam Bộ rộng lớn

- Trường Sơn Nam: núi và cao nguyên rộng lớn, hùng vĩ. Cảnh quan đa dạng, khí hậu mát mẻ, lạnh giá (vùng núi).
- Đồng bằng Nam Bộ: rộng lớn, chiếm hơn 1/2 diện tích đất phù sa của cả nước.

4. Tài nguyên phong phú và tập trung, dễ khai thác

- Khí hậu, đất đai thuận lợi cho sản xuất nông – lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.
- Tài nguyên rừng: phong phú, nhiều kiểu loại sinh thái, (chiếm gần 60% diện tích rừng cả nước)
- Tài nguyên biển: đa dạng và có giá trị to lớn (thủy hải sản, dầu mỏ, nhiều bãi biển đẹp, có giá trị về giao thông vận tải biển).
- Khó khăn: khô hạn kéo dài, dễ gây ra hạn hán cháy rừng.

NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày vị trí địa lý và hình dáng lãnh thổ nước ta? Vị trí địa lý và hình dáng của lãnh thổ Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta hiện nay?

Câu 2: Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét.

ÔN TẬP NỘI DUNG BÀI HỌC TỪ TUẦN 1- 14.